

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 435 /STC-TCĐT

V/v công khai danh mục dự
án, chủ đầu tư có dự án
chậm lập báo cáo quyết toán
đến hết ngày 02/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 3 năm 2021

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 03
	Ngày: 05/3/21
	Chuyển:

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Chuyên: CBTC(TH)
	Ngày: 03/3/21

Ngày 02/02/2021, Sở Tài chính có báo cáo UBND tỉnh công khai danh mục dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh vi phạm về thời gian lập báo cáo quyết toán đến thời điểm ngày 31/12/2020 chưa lập báo cáo quyết toán tại Công văn số 284/STC-TCĐT.

Đến nay, Sở Tài chính tiếp tục tổng hợp danh mục dự án, chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán đến hết ngày 02/3/2021 gửi Văn phòng UBND tỉnh công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/01/2021 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (Chi tiết chủ đầu tư, danh mục dự án vi phạm có phụ lục kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- BQL DA ĐTXD các công trình NN&PTNT (nay là BQL Giao thông)
- UBND các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Mộ Đức, Sơn Hà, Ba Tơ, Nghĩa Hành;
- UBND thành phố Quảng Ngãi;
- Sở Tài chính:
- + GĐ và PGĐ Sở phụ trách;
- + Website STC;
- + Lưu: VT, TCĐT(Trí)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Hữu Thịnh

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH VÀ PHẠM THỜI GIAN LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN
ĐẾN NGÀY 02/THÁNG 3 NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Công văn số 435/STC-TĐT, ngày 12/3/2021 của Sở Tài chính Quảng Ngãi)

Đvt: Triệu đồng

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ		102		1.464.302				1.142.521
A	Khối Sở, ban ngành tỉnh quản lý		2		1.021.141				813.878
I	Sở Giao thông vận tải		1		365.000				247.937
1	Tiểu dự án GPMB Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027 - Km1045+780, tỉnh Quảng Ngãi (đợt 2: Toàn bộ phần còn lại)	Sở Giao thông vận tải	1	B	365.000	01/2014	12/2019	7	247.937
	Trong đó đã phê duyệt quyết toán đợt 1 tại Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh				126.140				112.732
II	BQL DA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là BQL dự án ĐT XD các CTGT tỉnh)		1		656.141				565.941
1	Hợp phần di dân Hồ chứa nước Nước trong	BQL DA ĐT XD các CT NN&PTNT	1	B	656.141	2005	2018		565.941
	Đã phê duyệt quyết toán 5/12 tiêu dự án và 3/5 hạng mục					2006	12/2015		50.974
	Chưa nộp hồ sơ quyết toán 7 tiêu dự án, 2 hạng mục và các khoản chi phí khác					2006	12/2019	7	514.967
B	Khối UBND các huyện, thị xã, thành phố quản		100		443.161				328.643

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
I	Thành phố Quảng Ngãi		2		96.428				37.996
1	Thoát nước Hào Thành (Gói thầu số 6C; Chỉ BTGPMB và chỉ phí khác).	BQLDA DTXD&PTQD	1	C	55.597	6/2012	7/2020	2	-
2	KDC phía Tây Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi.	BQLDA DTXD&PTQD	1	C	40.830	4/2012	10/2018	23	37.996
II	Huyện Sơn Hà		3		7.052				6.551
1	Chỉnh trang vỉa hè, thay thế trồng cây xanh trung tâm thị trấn Di Lăng từ Cầu Bãi Vồ đến Cầu Sông Rìn (từ cầu Bãi Vồ đến cầu Sông Rìn)	Phòng KT&HT	1	C	680	2/2019	3/2020	6	627
2	Tường đài chiến thắng Di Lăng	Phòng VH & TT	1	C	5.833	12/2016	03/2018	30	5.429
3	Nhà văn hóa thiếu nhi huyện Sơn Hà; HM SC Nhà văn hóa & trường rào công ngõ	Phòng VH & TT	1	C	540	11/2015	11/2016	46	495
III	Huyện Tư Nghĩa		9		75.266				50.782
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà để xe, hệ thống thoát nước, đường đi, công phụ tại Trường Tiểu học Nghĩa Kỳ Bắc	UBND huyện	1	C	1.150	8/2020	7/2020	2	334
2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống thoát nước, sân chơi tại Trường Tiểu học Nghĩa Lâm	UBND huyện	1	C	1.200	10/2020	6/2020	3	338
3	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dãy lớp học 8 phòng 2 tầng tại Trường Tiểu học Nghĩa Kỳ Nam	UBND huyện	1	C	1.150	7/2020	5/2020	4	334
4	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dãy nhà làm việc, dãy phục vụ học tập, giếng nước và nhà vệ sinh tại Trường THCS Nghĩa Lâm	UBND huyện	1	C	1.150	8/2020	2/2020	7	337
5	Nâng cấp, mở rộng và cải tạo Trường Tiểu học Tây Hiệp	UBND huyện Tư Nghĩa	1	C	4.352	1/2019	1/2020	8	2.178
6	Khu dân cư phục vụ tái định cư cho các dự án trên địa bàn huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	1	C	21.379	1/2017	2/2019	19	12.364
7	Khu dân cư phía Bắc Trụ sở UBND huyện Tư Nghĩa	UBND huyện Tư Nghĩa	1	C	43.225	1/2016	1/2019	20	33.636

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
8	Nhà văn hóa, sân thể thao An Hà 1	UBND xã Nghĩa Trung	1	C	701	6/2018	9/2018	24	500
9	KCH kênh N5-6-1	UBND xã Nghĩa Kỳ	1	C	958	5/2017	7/2017	38	761
IV	Huyện Nghĩa Hành		11		37.617				32.769
1	Nâng cấp tuyến đường ĐH.55- Chợ Hành Nhân, xã Hành Nhân	UBND xã Hành Nhân	1	C	1.135	4/2020	6/2020	3	1.100
2	Đường GTNT tuyến Ngõ Luân - Phan Thanh Hồng	BQL XD NTM xã H.Trung	1	C	1.210	01/2016	4/2020	5	785
3	Nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn Kim Vang (Đoạn từ ĐT.624 đến đường Hồ Giáo)	Phòng KT & Hạ tầng	1	C	450	2/2020	4/2020	5	405
4	Nâng cấp đường ĐH.59B (Đoạn từ Cầu Xuân An đến nghĩa địa Hành Thuận)	Phòng KT & Hạ tầng	1	C	1.100	2/2020	4/2020	5	1.094
5	Nâng cấp đường Đồng Thổ, thị trấn Chợ Chùa	Phòng KT & Hạ tầng	1	C	1.150	2/2020	4/2020	5	1.137
6	Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	BQL Dự án ĐTXD & PTQĐ	1	C	25.422	01/2018	3/2020	6	23.655
7	Nhà làm việc UBND xã Hành Nhân	UBND xã Hành Nhân	1	C	5.500	7/2019	3/2020	6	3.000
8	Khắc phục thoát nước tại KDC Bắc Đồng Xít	Phòng KT & Hạ tầng	1	C	250	2/2020	3/2020	6	223
9	Nâng cấp, sửa chữa đường Đình Cương (đoạn hai đầu cầu Bà Đề)	Phòng KT & Hạ tầng	1	C	250	2/2020	3/2020	6	247
10	Nâng cấp, sửa chữa hai đầu cầu Kênh (ĐH.54)	Phòng KT & Hạ tầng	1	C	150	2/2020	3/2020	6	149
11	Công trình văn hóa công cộng xã Hành Trung	UBND xã Hành trung	1	C	1.000	01/2018	02/2019	19	974
V	Bình Sơn		7		6.611				5.950
1	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Long Yên	BQL XDNTM xã Bình Long	1	C	600	2/2019	6/2020	3	540
2	Nhà làm việc BCH Quân sự xã Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	1	C	700	3/2019	12/2019	9	630
3	Nhà văn hóa kết hợp tránh trú bão thôn Châu Me, xã Bình Châu	UBND xã Bình Châu	1	C	1.945	8/2018	9/2019	12	1.751
4	Nhà ghi ơn Mẹ Việt Nam anh hùng và Anh hùng lực lượng vũ trang xã Bình Đông	UBND xã Bình Đông	1	C	1.986	9/2017	02/2019	19	1.787

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
5	Đường thôn tuyến BTXM Quán Kiêu Oanh đến nhà ông Nguyễn Tiến thôn Sơn Trà xã Bình Đông	UBND xã Bình Đông	1	C	400	4/2018	01/2019	20	360
6	Đường thôn tuyến từ nhà ông Võ Đức Tài đến nhà ông Phạm Núi thôn Sơn Trà xã Bình Đông	UBND xã Bình Đông	1	C	600	5/2018	01/2019	20	540
7	Bé tông xi măng tuyến đường từ nhà bà Trần Thị Thành đi ra bãi biển xóm Tân Khương	UBND xã Bình Thạnh	1	C	380	9/2017	5/2018	28	342
VI	Huyện Trà Bồng		18		47.537				44.475
1	Trường THCS dân tộc bản trú Trà Thanh	UBND huyện (BQL)	1	C	3.000	8/2019	7/2020	2	2.863
2	Trường tiểu học Trà Xuân - Cải tạo, nâng cấp, mở rộng 08 Phòng học 2 tầng	BQL	1	C	5.000	9/2019	07/2020	2	4.417
3	Trường tiểu học Trà Bình - Cải tạo, nâng cấp, mở rộng 08 Phòng học 2 tầng	BQL	1	C	5.000	9/2019	07/2020	2	4.439
4	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ UBND xã đi đội 3, thôn Trà Veo (đường nội vùng lòng Hồ Nước Trong)	UBND huyện (BQL)	1	C	7.000	12/2018	6/2020	3	6.765
5	Trường THCS Trà Lãnh	UBND huyện (BQL)	1	C	4.000	7/2019	5/2020	4	3.930
6	Nhà Văn hóa xã	BQL CT PTKTXH xã Trà Phú	1	C	2.000	11/2018	12/2019	9	1.646
7	Dự án: Khu thể thao xã Trà Bình	BQL xây dựng NTM xã Trà Bình	1	C	1.500	9/2018	12/2019	9	1.456
8	Dự án: Đường xã: Đường BTXM tuyến QL24C đi cơ quan thôn Bình Trung	BQL xây dựng NTM xã Trà Bình	1	C	1.190	9/2018	12/2019	9	1.064
9	Cầu Suối Tiên 3	UBND huyện (BQL)	1	C	4.979	2/2018	12/2019	9	4.861
10	Đường BTXM tổ 1,2,3 thôn Xanh	UBND huyện (BQL)	1	C	2.000	7/2018	12/2019	9	1.678
11	Nhà làm việc xã đội và dân quân thường trực xã Trà Quân	UBND huyện (BQL)	1	C	600	7/2018	12/2019	9	550
12	Tuyến đường từ nhà bà Thành đi cầu Bông Bộc	BQL CT PTKTXH xã Trà Phú	1	C	656	7/2019	10/2019	11	632
13	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Phú Tài	BQL CT PTKTXH xã Trà Phú	1	C	800	6/2019	9/2019	12	738

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
14	Sửa chữa nâng cấp thủy lợi Sờ Lác	UBND xã Trà Thọ (nay là xã Trà Tây)	1	C	3.000	9/2018	7/2019	14	2.902
15	Đường thôn BTXM tuyến nhà ông Nghệ- Trạm y tế xã	BQL xây dựng nông thôn mới xã Trà Bùi	1	C	612	9/2018	6/2019	15	544
16	Trường THCS Trà Phong 1	UBND huyện (BQL)	1	C	4.500	4/2016	12/2018	21	4.423
17	Trường tiểu học thôn Tang	BQL xây dựng nông thôn mới xã Trà Bùi	1	C	1.500	9/2017	12/2018	21	1.374
18	Dự án: BTXM đường nội đồng trục chính đi Nà Cỏ Chi thôn Bình Trung	UBND xã Trà Bình (CT 135)	1	C	200	10/2018	11/2018	22	194
VII	Huyện Mộ Đức		25		34.804				24.144
1	Đ. xã: Tuyến Nguyễn Út - ông Hùng	UBND xã Đức Lân	1	C	620	03/2020	07/2020	2	449
2	Đ. xã: BTXM Tuyến Trạm Bơm HTX nông	UBND xã Đức Hiệp	1	C	1.100	01/2017	12/2019	9	935
3	KCH Tuyến kênh từ ngõ Huỳnh - Bùi Dục	UBND xã Đức Hiệp	1	C	560	01/2017	12/2019	9	476
4	Đ. xã: BTXM tuyến Trạm Bơm HTXNN - Đập	UBND xã Đức Hiệp	1	C	576	01/2018	12/2019	9	403
5	Đ. xã: BTXM tuyến Chợ Vòm - Cầu Máng	UBND xã Đức Hiệp	1	C	2.700	01/2018	12/2019	9	1.890
6	Đ. xã: BTXM tuyến Phước Sơn - Phú An	UBND xã Đức Hiệp	1	C	630	01/2018	12/2019	9	441
7	Đ. xã: BTXM tuyến Xóm 1, An Long - Ti2	UBND xã Đức Hiệp	1	C	2.700	01/2018	12/2019	9	1.890
8	Đ. thôn: Tuyến Bàng Di Tích - Ngõ Thái	UBND xã Đức Hiệp	1	C	660	01/2018	12/2019	9	330
9	Đ. thôn: Tuyến Nguyễn Ngọc Dũng - Ngã ba nội đồng	UBND xã Đức Hiệp	1	C	690	01/2018	12/2019	9	345
10	Đ. thôn: Tuyến Ngõ Vinh - Ngõ Huân	UBND xã Đức Hiệp	1	C	490	01/2018	12/2019	9	245
11	Đ. thôn: Tuyến Trạm Hạ Thế - Cấm 2	UBND xã Đức Hiệp	1	C	500	01/2018	12/2019	9	250
12	Đ. thôn: Tuyến Phạm Cầm - Lê Phú - Huỳnh Tới	UBND xã Đức Hiệp	1	C	1.000	01/2018	12/2019	9	500
13	Đ. thôn: Tuyến Ngõ Bê - Ngõ Năm Lô	UBND xã Đức Hiệp	1	C	700	01/2018	12/2019	9	350
14	KCH kênh từ S18 - Huỳnh Trung	UBND xã Đức Hiệp	1	C	1.162	01/2018	12/2019	9	930
15	KCH kênh từ Cống Kít rào hai Tỉnh - Ruộng Nguyễn Hoa Rộc Sa	UBND xã Đức Hiệp	1	C	1.260	01/2018	12/2019	9	1.008
16	KCH kênh Phạm Cầm - Lê Phú	UBND xã Đức Hiệp	1	C	1.400	01/2018	12/2019	9	1.120

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
17	KCH kênh từ Ngõ Huỳnh - Bùi Dục (giai đoạn 2)	UBND xã Đức Hiệp	1	C	910	01/2018	12/2019	9	728
18	Trường Mầm non Đức Hiệp (cơ sở 1)	UBND xã Đức Hiệp	1	C	4.800	01/2018	12/2019	9	3.840
19	Trường Tiểu học Đức Hiệp	UBND xã Đức Hiệp	1	C	3.600	01/2018	12/2019	9	2.880
20	Nhà văn hóa xã Đức Hiệp	UBND xã Đức Hiệp	1	C	3.500	01/2018	12/2019	9	2.450
21	Nhà văn hóa thôn Chú Tương	UBND xã Đức Hiệp	1	C	600	01/2018	12/2019	9	360
22	D. thôn: Tuyến Cao Văn Thái đi Trần Đồi - Lê Văn Lâm - Đỗ Đình Tương	UBND xã Đức Phú	1	C	1.000	01/2018	12/2019	9	500
23	D. thôn: Tuyến Nguyễn Văn Quảng đi Lưu Minh - Lê Văn Tâm đi Phạm Thành đi bản tin bò Đàn	UBND xã Đức Phú	1	C	1.193	01/2018	12/2019	9	597
24	D. thôn: Tuyến Phạm Diên - Nguyễn Thị Nông - bản tin đi gò sần	UBND xã Đức Phú	1	C	1.020	01/2018	12/2019	9	510
25	D. thôn: Tuyến Đoàn Thị Hồng Vân - Nhà thờ - Lê Kim Trọng - Nguyễn Thành Đức - bà Tâm đi Ngõ Chợ	UBND xã Đức Phú	1	C	1.433	01/2018	12/2019	9	717
VIII	Huyện Ba Tơ		25		137.845				125.976
1	Sửa chữa tuyến đường Ba Dinh(QL 24-Km360+970) - Ba Giang	Ban Quản lý dự án DTXD&PTQĐ huyện	1	C	10.000	06/2018	07/2020	2	9.436
2	Đường Ba Chùa - Bến Buôn, huyện Ba Tơ	Ban Quản lý dự án DTXD&PTQĐ huyện	1	C	35.000	08/2017	07/2020	2	35.000
3	Khắc phục sạt lở khu TĐC Làng Mắm và tuyến đường vào khu TĐC Làng Mắm	Ban Quản lý dự án DTXD&PTQĐ huyện	1	C	14.499	12/2017	07/2020	2	9.900
4	NVH thôn Mang K Rúi	UBND xã Ba Lễ	1	C	800	10/2018	07/2020	2	729
5	Trụ sở UBND xã Ba Trang	Ban Quản lý dự án DTXD&PTQĐ huyện	1	C	6.100	04/2019	05/2020	4	6.086
6	Kè chống sạt lở suối Nước Ren	Ban Quản lý dự án DTXD&PTQĐ huyện	1	C	8.000	07/2019	05/2020	4	7.595
7	Trường TH&THCS Ba Ngạc; hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng 02 tầng	Ban Quản lý dự án DTXD&PTQĐ huyện	1	C	4.200	11/2019	05/2020	4	3.906

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường 3/2 (đoạn từ ngã 3 đường Phạm Văn Đồng đến giáp đường QL24), huyện Ba Tơ	Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện	1	C	4.998	08/2018	04/2020	5	4.221
9	Nhà văn hóa xã Ba Tiêu	Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện	1	C	2.000	07/2019	03/2020	6	1.895
10	Nhà văn hóa xã Ba Trang	Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện	1	C	2.900	08/2019	02/2020	6	2.750
11	Tường rào, cổng ngõ Trung tâm dịch vụ Nông lâm nghiệp huyện Ba Tơ	Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện	1	C	725	06/2019	02/2020	7	622
12	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường N1 đập Gò Loa-Rộc rế và tuyến đường Đồng Quang	UBND xã Ba Động	1	C	250	06/2019	12/2019	9	228
13	Nâng cấp Nhà văn hóa thôn Núi Ngang	UBND xã Ba Liên	1	C	180	06/2019	12/2019	9	155
14	Nối tiếp BTXM từ UBND xã đi thôn 10 Nước Gia (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện	1	C	3.472	9/2018	12/2019	9	2.762
15	Đường TTCX Ba Vi	Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện	1	C	8.000	09/2017	12/2019	9	7.650
16	ĐX70: Đường BTXM Nước Trét - Gò Vành	UBND xã Ba Vi	1	C	500	05/2019	12/2019	9	400
17	Nối tiếp đường BTXM thôn Mang Đen - Mang Cánh	UBND xã Ba Vi	1	C	600	04/2019	12/2019	9	520
18	Trường Mầm non Ba Cung; hạng mục: Nhà hiệu bộ	Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện	1	C	1.776	05/2019	12/2019	9	1.663
19	Nâng cấp nối tiếp BTXM QL24 (Km31+500) - Tổ dân phố Vă Nhân (ĐH.65 cũ); Lý trình: Km0+00 - Km0+137,10 m; Hạng mục: Nền, mặt đường.	UBND thị trấn Ba Tơ	1	C	220	07/2019	11/2019	10	185
20	Đ. thôn: Nối tiếp BTXM tuyến QL24 (Km38+150) Tổ 2 Kách Lang	UBND xã Ba Dinh	1	C	1.125	06/2019	11/2019	10	1.030
21	Trường Mầm non 11/3 Ba Tơ; Hạng mục: Nhà quản trị + Khối phòng phục vụ học tập.	Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện	1	C	5.000	05/2019	9/2019	12	4.860
22	Đập dâng Làng Leo, xã Ba Trang	UBND xã Ba Trang	1	C	1.100	05/2019	09/2019	12	998

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
23	Đường Trần Quý Hai GD 1	Ban Quản lý dự án DTXD&PTQĐ huyện	1	C	6.500	06/2017	06/2019	15	5.111
24	Đường Trần Toại	Ban Quản lý dự án DTXD&PTQĐ huyện	1	C	14.500	06/2017	06/2019	15	13.140
25	Đập Nước Trinh	Ban Quản lý dự án DTXD&PTQĐ huyện	1	C	5.400	01/2017	11/2018	22	5.135

Ghi chú:

- Danh mục (2) bao gồm các dự án (công trình), hạng mục công trình đã hoàn thành và chi phí đã hoàn thành đến thời điểm dừng thực hiện dự án (công trình) của cấp có thẩm quyền.

-(9) Mốc thời gian để tính chậm lập báo cáo quyết toán là ngày bàn giao đưa vào sử dụng công với khoảng thời gian cho phép thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính đến hết ngày 02/3/2021.